

Số :.../TB - UBND

Hồng Thành, ngày tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc tuyên truyền pháp luật liên quan đến hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán.

Kính gửi: Các hộ kinh doanh trên địa bàn xã Hồng Thành.

Thực hiện công văn số 1204/CCT-NVQLT ngày 4/11/2024 của Chi cục Thuế khu vực Bắc Nghệ II về việc V/v phối hợp tuyên truyền Chính sách, pháp luật thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán

Thời gian qua, người nộp thuế trên địa bàn luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật thuế, sự đồng hành của NNT đã tạo tiền đề cho Chi cục Thuế hàng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán chưa chấp hành kê khai, nộp thuế cố tình chây ì, trốn thuế dẫn đến có hành vi vi phạm pháp luật.

Nhằm hạn chế NNT vi phạm pháp luật và nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của NNT. Chi cục Thuế khu vực Bắc Nghệ II, UBND xã Hồng Thành xin lưu ý một số nội dung về pháp luật liên quan đến hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán, cụ thể:

I. Trách nhiệm của NNT

Quy định tại Điều 17 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019 về Trách nhiệm của người nộp thuế.

“2.1. Thực hiện đăng ký thuế, sử dụng mã số thuế theo quy định của pháp luật.

2.2. Khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế.

2.3. Nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm.

...

2.7. Cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế, bao gồm cả thông tin về giá trị đầu tư; số hiệu và nội dung giao dịch của tài khoản được mở tại ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng khác; giải thích việc tính thuế, khai thuế, nộp thuế theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế.

2.8. *Chấp hành quyết định, thông báo, yêu cầu của cơ quan quản lý thuế, công chức quản lý thuế theo quy định của pháp luật.*

...”

Theo đó, NNT tự tính, tự khai, tự nộp thuế và tự chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ thuế theo pháp luật thuế của mình.

II. HƯỚNG DẪN NỘP LỆ PHÍ MÔN BÀI

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (HKD) áp dụng quy định về nghĩa vụ nộp Lệ phí môn bài (LPMB) theo quy định tại Nghị định 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ, Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ, Thông tư số 302/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 và Thông tư số 65/2020/TT-BTC ngày 09/07/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về LPMB, cụ thể như sau:

- HKD có nghĩa vụ phải nộp LPMB trừ các trường hợp được miễn LPMB sau đây:

+ HKD hoạt động sản xuất, kinh doanh có doanh thu hàng năm từ 100 triệu đồng trở xuống;

+ HKD không thường xuyên và không có địa điểm kinh doanh cố định;

+ HKD lần đầu ra hoạt động sản xuất kinh doanh được miễn LPMB trong năm đầu hoạt động.

- Mức thu LPMB đối với HKD như sau:

+ Doanh thu trên 500 triệu đồng/năm: 1.000.000 đồng/năm.

+ Doanh thu trên 300 đến 500 triệu đồng/năm: 500.000 đồng/năm.

+ Doanh thu trên 100 đến 300 triệu đồng/năm: 300.000 đồng/năm.

- HKD (bao gồm hộ khoán, hộ kê khai và cá nhân cho thuê tài sản) không phải nộp hồ sơ khai LPMB, cơ quan thuế (CQT) căn cứ hồ sơ khai thuế, cơ sở dữ liệu quản lý thuế để xác định tổng doanh thu năm 2024 từ các nguồn, các địa điểm kinh doanh làm căn cứ tính số tiền LPMB phải nộp của năm 2025 và thông báo cho người nộp thuế. Riêng hoạt động cho thuê tài sản doanh thu làm căn cứ xác định mức LPMB phải nộp của năm 2025 là tổng doanh thu từ các hợp đồng cho thuê tài sản của năm 2024.

Đối với HKD đã giải thể, tạm ngừng kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại không xác định được doanh thu của năm liền trước thì doanh thu làm cơ sở xác định mức thu LPMB căn cứ theo cơ sở SXKD cùng quy mô, địa bàn, ngành nghề.

- HKD nộp LPMB theo Thông báo của CQT.

+ Đối với hộ ổn định từ đầu năm thì thời hạn nộp LPMB chậm nhất là ngày 30/01/2025, thời hạn gửi Thông báo của CQT chậm nhất là ngày 20/01/2025;

+ Đối với hộ đã giải thể, tạm ngừng kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại thì thời hạn nộp LPMB chậm nhất là ngày 30/07/2025 (nếu ra kinh doanh trong 06

tháng đầu năm) hoặc chậm nhất là 30/01/2025 (nếu ra kinh doanh trong 06 tháng cuối năm), thời hạn gửi Thông báo của CQT chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo tháng bắt đầu hoạt động kinh doanh.

III. HƯỚNG DẪN KHAI THUẾ, NỘP THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KHOÁN

1. Khai thuế khoán

- Hộ khoán khai thuế khoán ổn định 01 lần/năm theo tờ khai mẫu 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính do CQT cung cấp từ ngày 20/11/2024 đến ngày 15/12/2024.

- Ngành nghề kinh doanh khai theo danh mục ngành nghề tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTG ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hộ khoán có nhu cầu sử dụng hoá đơn để giao cho khách hàng thì đề nghị CQT cấp theo từng lần phát sinh. Hộ khoán có trách nhiệm lưu trữ và xuất trình cho CQT các hoá đơn, chứng từ, hợp đồng, hồ sơ chứng minh hàng hoá, dịch vụ hợp pháp khi đề nghị cấp hoá đơn theo từng lần phát sinh. Riêng trường hợp hộ khoán kinh doanh tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu trên lãnh thổ Việt Nam phải thực hiện việc lưu trữ hoá đơn, chứng từ, hợp đồng, hồ sơ chứng minh hàng hoá hợp pháp và xuất trình khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

- Đối với hộ khoán nếu có sử dụng hóa đơn do CQT cấp theo từng lần phát sinh thì doanh thu và mức thuế khoán được xác định từ đầu năm không bao gồm doanh thu và thuế do sử dụng hóa đơn.

2. Nộp hồ sơ khai thuế

- Hộ khoán nộp Tờ khai thuế ổn định đầu năm Mẫu 01/CNKD đến Tổ công tác tiếp nhận tờ khai thuế đặt tại UBND xã, thị trấn chậm nhất là ngày 15/12/2024.

- Riêng trường hợp hộ khoán mới ra kinh doanh (bao gồm cả hộ đã giải thể hoặc tạm ngừng kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại, hộ kê khai chuyển đổi sang phương pháp khoán), hộ có biến động trong năm (hộ khoán chuyển đổi sang phương pháp kê khai, hộ khoán thay đổi ngành nghề, hộ khoán thay đổi quy mô kinh doanh trong năm) thì nộp tờ khai thuế mẫu 01/CNKD đến đội thuế LXP hoặc bộ phận một cửa chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày bắt đầu kinh doanh, hoặc chuyển đổi phương pháp tính thuế, hoặc thay đổi ngành nghề, hoặc thay đổi quy mô kinh doanh.

- Hộ khoán đề nghị cấp hóa đơn theo từng lần phát sinh thì hồ sơ khai thuế bao gồm:

+ Tờ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC;

+ Bản sao hợp đồng kinh tế cung cấp hàng hóa, dịch vụ cùng ngành nghề với hoạt động kinh doanh của hộ khoán;

- + Bản sao biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng;
- + Bản sao tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ như: Bảng kê thu mua hàng nông sản nếu là hàng hóa nông sản trong nước; Bảng kê hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới nếu là hàng cư dân biên giới nhập khẩu; Hóa đơn của người bán hàng giao cho nếu là hàng hóa nhập khẩu mua của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong nước; tài liệu liên quan để chứng minh nếu là hàng hóa do cá nhân tự sản xuất, cung cấp; Cơ quan Thuế có quyền yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu, xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính.

3. Hướng dẫn nộp thuế khoán.

- Hộ khoán nộp tiền thuế vào NSNN hoặc nộp thuế qua tổ chức ủy nhiệm thu (nếu có) theo Thông báo nộp tiền của CQT.

- Thông báo nộp tiền của CQT được gửi đến hộ khoán chậm nhất là ngày 20/01/2025 đối với hộ ổn định từ đầu năm, hoặc ngày 20 hằng tháng đối với hộ khoán mới ra kinh doanh trong năm và hộ có biến động trong năm. Trường hợp hộ ổn định đầu năm sẽ được CQT gửi Thông báo nộp tiền kèm theo Bảng công khai danh sách hộ khoán trong cùng địa bàn/ngành hàng. Trường hợp CQT đã thực hiện công khai trên Cổng thông tin điện tử của CQT thì không gửi Bảng công khai danh sách hộ khoán trong cùng địa bàn/ngành hàng, hộ khoán truy cập vào Cổng thông tin của CQT để tra cứu, đối chiếu, có ý kiến đối với Bảng công khai nêu trên.

- Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng. Trường hợp hộ khoán mới ra kinh doanh hoặc có thay đổi hoạt động thì thời hạn nộp thuế tháng mới ra kinh doanh hoặc có thay đổi hoạt động kinh doanh chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng tiếp theo.

- CQT công khai thông tin hộ khoán lần 01 từ ngày 20/12/2024 đến ngày 31/12/2024; lần 02 chậm nhất là ngày 30/01/2025 đến hết năm. Thông tin công khai gồm: Danh sách hộ khoán thuộc diện không phải nộp thuế; Danh sách hộ khoán thuộc diện phải nộp thuế.

- Địa điểm và hình thức công khai thông tin

+ Niêm yết tài liệu công khai tại Bộ phận một cửa của Chi cục Thuế; UBND huyện; tại cửa, cổng hoặc địa điểm thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin, địa điểm thích hợp của trụ sở UBND xã, thị trấn; trụ sở Đội thuế; Ban quản lý chợ.

+ Gửi tài liệu công khai đến Hội đồng nhân dân và Mặt trận tổ quốc huyện, xã, thị trấn.

+ Đăng công khai thông tin hộ khoán theo từng địa bàn trên Trang Thông tin điện tử của ngành thuế.

+ Đăng công khai thông tin hộ khoán theo từng địa bàn trên chức năng Bản đồ số hộ kinh doanh trên ứng dụng eTax Mobile.

IV. Xử phạt hành vi vi phạm hành chính

Đối với các hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế thì xử phạt theo quy định tại Điều 13 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn, cụ thể:

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn từ 01 ngày đến 05 ngày và có tình tiết giảm nhẹ.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn từ 01 ngày đến 30 ngày, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn quy định từ 31 ngày đến 60 ngày.

4. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn quy định từ 61 ngày đến 90 ngày;

b) Nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn quy định từ 91 ngày trở lên nhưng không phát sinh số thuế phải nộp;

c) Không nộp hồ sơ khai thuế nhưng không phát sinh số thuế phải nộp;

d) Không nộp các phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

5. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn trên 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế, có phát sinh số thuế phải nộp và người nộp thuế đã nộp đủ số tiền thuế, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trước thời điểm cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế hoặc trước thời điểm cơ quan thuế lập biên bản về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại khoản 11 Điều 143 Luật Quản lý thuế.

Trường hợp số tiền phạt nếu áp dụng theo khoản này lớn hơn số tiền thuế phát sinh trên hồ sơ khai thuế thì số tiền phạt tối đa đối với trường hợp này bằng số tiền thuế phát sinh phải nộp trên hồ sơ khai thuế nhưng không thấp hơn mức trung bình của khung phạt tiền quy định tại khoản 4 Điều này.

(Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân, trừ mức phạt tiền đối với hành vi quy định tại Điều 16, Điều 17 và Điều 18 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ).

Khi hộ kinh doanh chậm kê khai thuế cho cơ quan nhà nước, ngoài việc bị xử phạt hành chính theo quy định trên thì bên cạnh đó, hộ kinh doanh còn phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả như sau: Buộc nộp đủ số tiền chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước đối với hành vi vi phạm quy định trong trường hợp người nộp thuế chậm nộp hồ sơ khai thuế dẫn đến chậm nộp tiền thuế.

Trên đây là nội dung phối hợp tuyên truyền Chi cục Thuế khu vực Bắc Nghệ II, UBND xã Thông báo đến các các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân kinh doanh trên địa bàn xã được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Thiết